

Số: 14/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 05 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.

3. Sở Xây dựng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 4. Danh mục tài sản, thời gian trích khấu hao và tỷ lệ trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị

STT	Loại tài sản	Thời gian trích khấu hao (năm)	Tỷ lệ trích khấu hao (%/năm)
1	Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước tập trung hoàn chỉnh		
	Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh	25	4
2	Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước độc lập hoàn chỉnh		
a	Công trình khai thác nước	20	5
b	Công trình xử lý nước		
c	Mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch		
d	Thiết bị đo đếm nước	10	10
đ	Các công trình phụ trợ có liên quan	15	6,67

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

2. Đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tính trích khấu hao và xác định tỷ lệ khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định thời gian trích khấu hao và tỷ lệ khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XX; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (M05), M.A391/3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi